

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 06/01/2025

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD3+BK20+CTK3	7:25	19+0+0	0+0+0		12+4+6	0+0+0	CHUYEN 4 BK20-CTK3
2		TD5+RCDM+RC4+RC8	7:25	18+0+0+0	0+0+0+0		14+0+0+0	0+0+0+0	CHUYEN 3 RCDM-RC4,1 DM-RC8
3		TD5+RC5+RP1	9:25	15+0+3	0+0+0		9+3+0	0+0+0	CHUYEN 1 RCS- RP1
4		VSP02+BK16+TD3	9:25	3+5+12	0+0+0		2+0+12	0+0+0	
5		RP3+P2+GTCl	11:25	8+8+2	0+0+0		1+0+16	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/01/2025	TO: TD3 - BK20 - CTK3	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: KHOAN - NPHU - TOAN	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	KARIMOV TAGIR G.	TD3	44	1	16			86	D-HANH	Russian
2	KOROTKOV VICTOR	TD3	60	1	5			125	KHOAN	Russian
3	GUSEINOV MAXIM	TD3	41-42	2	6			81	KHOAN	Russian
4	BUI HUU VUNG	TD3	55	1	6			91	KHOAN	Vietnamese
5	LUU VAN SON	TD3	56	1	6			62	KHOAN	Vietnamese
6	NGO VAN KIEM	TD3	48	1	4	3	50	66	KHOAN	Vietnamese
7	DO THANH HAI	TD3	47	1	7			101	KHOAN	Vietnamese
8	PHAM TRUONG ANH	TD3	50	1	4			93	KHOAN	Vietnamese
9	VU TOAN THANG	TD3	52	1	5			78	KHOAN	Vietnamese
10	KARPUNIN ALEXEY	TD3	57	1	15			98	KHOAN	Russian
11	NGUYEN VAN SON	TD3	39-40	2	18			72	YTE	Vietnamese
12	NGUYEN TUAN MINH	TD3	53-54	2	13			76	PVDWS	Vietnamese
13	NGUYEN VAN QUANG	TD3	45	1	12			81	PVDWS	Vietnamese
14	HA VIET HUNG	TD3	51	1	9			68	PVDWS	Vietnamese
15	TRAN VAN HOAN	TD3						66	PVDWS	Vietnamese
16	NGUYEN VAN HUNG	TD3	58	1	13			68	PVDWS	Vietnamese
17	CAO VAN THANG	TD3	59	1	8			71	PVDWS	Vietnamese
18	PHAN HAI NAM	TD3	49	1	2			67	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN MINH THANG	TD3	46	1	6			131	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD3	19	1.581	21	155	3	50	12		
2	BK20	0	0	0	0	1	20	4 + 1		CHUYỂN 01 PAX TỪ BK20 SANG CTK3
3	CTK3	0	0	0	0	3	40	6		
TOTAL		19	1.581	21	155	7	110	22		
WEIGHT KG			1.581		155		110			

GRAND TOAL: 1.846 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/01/2025	TO: TD5 - RCDM - RC4 - RC8	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - LINH - HIẾU	ETA: 09:35
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	DAVYDOV DANIIL	TD5	52	1	5			68	KHOAN	Russian
2	CHUSH MAKSIM	TD5	53	1	6			103	KHOAN	Russian
3	NGUYEN XUAN THE	TD5	54	1	3			66	KHOAN	Vietnamese
4	TRAN VAN THIEU	TD5	49	1	8			85	KHOAN	Vietnamese
5	VY HUNG CUONG	TD5	37	1	7			75	KHOAN	Vietnamese
6	MAI TRUONG TRUNG	TD5	48	1	4			62	KHOAN	Vietnamese
7	BUI XUAN KHOA	TD5	44	1	10			57	KHOAN	Vietnamese
8	LUU VAN MANH	TD5	51	1	6			58	KHOAN	Vietnamese
9	HA VAN PHUC	TD5	38	1	5			74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HOANG LINH	TD5	39	1	7			65	KHOAN	Vietnamese
11	AKRAM HAMAI	TD5	42-43	2	24	4	80	71	EXPRO	Thailand
12	MOHD NAAHAR BIN MOHD NAJIB	TD5	45-46	2	25			89	EXPRO	Malaysian
13	NGUYEN HOANG DUY	TD5	40-41	2	21			116	TDH	Vietnamese
14	KHUC THAI HOA	TD5	55	1	17			65	DMC-MI	Vietnamese
15	BUI NGOC QUANG	TD5	50	1	8			65	KHOAN	Vietnamese
16	LE VIET THUC	TD5	47	1	11			85	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN PHUNG QUE	TD5	36	1	3			72	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG TOAN	TD5	35	1	5			57	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	18	1.333	21	175	4	80	14		
2	RCDM	0	0	0	0	1	20	0	↔	CHUYEN 3 PAX RCDM TO RC4,1 PAX RCDM TO RC8
3	RC4	0	0	0	0	1	6	0		
4	RC8	0	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		18	1.333	21	175	6	106	14		
WEIGHT KG			1.333		175		106			

GRAND TOAL: 1.614 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

Lưu vsa



FLIGHT MANIFEST

DATE: 06/01/2025	TO: TD5 - RC5 - RP1	AIRCRAFT: 410	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: KHOÀN - NPHÚ - TOAN	ETA: 11:40
VANG-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	TRẦN VĂN HAI-92	TD5	63	1	7	3	60	74	KHOAN	Vietnamese
2	TRẦN THUỖNG VŨ	TD5	65	1	13			89	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD5	70-71	2	12			75	KHOAN	Vietnamese
4	VŨ THANH DƯƠNG	TD5	66	1	9			87	DVL	Vietnamese
5	BUI BẠCH DƯƠNG	TD5	67	1	15			72	DVL	Vietnamese
6	ĐỖ THANH HAI	TD5						62	DVL	Vietnamese
7	LƯU ĐÌNH TRỌNG	TD5	60	1	13			80	DVL	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THỦ	TD5	73	1	15			63	DVL	Vietnamese
9	ĐỖ THANH TIẾN	TD5	64	1	8			78	DVL	Vietnamese
10	NGUYỄN HỮU VIỆT	TD5	62	1	14			61	DVL	Vietnamese
11	PHẠM QUANG HUY	TD5	75	1	2			65	PSV	Vietnamese
12	ĐOÀN TRUNG KIẾN	TD5	72	1	3			61	PSV	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN VINH	TD5	68-69	2	4			66	PSV	Vietnamese
14	HOANG VĂN TRỌNG	TD5	61	1	6			94	PSV	Vietnamese
15	LÊ NHỎ CANG	TD5	74	1	8			68	PSV	Vietnamese
16	NGUYỄN VIỆT HÙNG	RP1	07	1	6			67	KH-THAC	Vietnamese
17	TRẦN VĂN TỰ	RP1	05	1	5			65	DUY LINH	Vietnamese
18	HUYNH ĐỨC VŨ	RP1	06	1	4			75	DUY LINH	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	TD5	15	1.095	16	129	3	60	9		
2	RC5	0	0	0	0	0	0	3 + 1		CHUYEN 1 PAX RC5-RP1
3	RP1	3	207	3	15	0	0	0		50KG HANG RP1-VT
TOTAL		18	1.302	19	144	3	60	12		
WEIGHT KG			1.302		144		60			

GRAND TOAL: 1.506 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/01/2025	TO: VSP02 - BK16 - TD3	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:05
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - SON - HIẾU	ETA: 11:55
CAM - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	LÊ MẠNH HÙNG	VSP02	60	1	9	1	7	76	ANTOAN	Vietnamese
2	SERGIENKO S.E.	VSP02	59	1	6			84	KH-THAC	Russian
3	TRẦN LÊ HỘI	VSP02	61	1	2	2	22	67	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN CHÍ HA	BK16	21	1	16			72	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN DƯƠNG	BK16	24-25	2	20			56	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN CƯỜNG	BK16	22-23	2	19			61	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN LAM	BK16	27-28	2	18			76	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT HÙNG	BK16	26	1	14			63	XAYLAP	Vietnamese
9	VŨ QUANG HIẾU	TD3	34	1	5			116	KHOAN	Vietnamese
10	PHẠM TIẾN CHUNG	TD3	35	1	2	3	60	92	KHOAN	Vietnamese
11	VŨ THANH TÙNG	TD3	26	1	9			60	KHOAN	Vietnamese
12	PHẠM ĐÌNH LỘ	TD3	29	1	8			60	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD3	31	1	7			67	DVL	Vietnamese
14	NGÔ TRI HOÀNG	TD3	27	1	9			71	DVL	Vietnamese
15	ĐẠO VĂN TIẾN	TD3	28	1	9			61	PSV	Vietnamese
16	PHẠM VĂN TUÔNG	TD3	30	1	5			82	PSV	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN HẠNH	TD3	32	1	8			71	PSV	Vietnamese
18	PHẠM ĐỨC CANH	TD3	33	1	6			63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	VSP02	3	227	3	17	3	29	2		
2	BK16	5	328	8	87	0	0	0		
3	TD3	10	743	10	68	3	60	13		
TOTAL		18	1,298	21	172	6	89	15		
WEIGHT KG			1.298		172		89			

GRAND TOAL: 1.559 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 06/01/2025	TO: RP3 - P2 - GTC1	AIRCRAFT: 410	ETD: 12:10
FLIGHT: 6	FROM: VT	CREW: HUNG - MTHAO - NNAM	ETA: 14:00
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	MIKHAILOV E.V.	RP3	72-73	2	7			93	KH-THAC	Russian
2	TRINH XUAN TAI	RP3	75-76	2	18			71	XAYLAP	Vietnamese
3	DOAN HIEP THO	RP3	77	1	6	2	7	66	DUY LINH	Vietnamese
4	NGUYEN NGOC HOI	RP3	78	1	5			60	DUY LINH	Vietnamese
5	LUU VAN BINH	RP3						78	DUY LINH	Vietnamese
6	NGUYEN TAN VUONG	RP3	71	1	6			72	DUY LINH	Vietnamese
7	TRAN THANH TUONG	RP3	74	1	13			62	DUY LINH	Vietnamese
8	HOANG CONG LINH	RP3	70	1	12			63	DUY LINH	Vietnamese
9	NGUYEN DUY DUONG	P2	84-85	2	21			70	XAYLAP	Vietnamese
10	VÔ TA HUNG	P2	83	1	16			66	XAYLAP	Vietnamese
11	BUI QUANG ANH	P2	78-79	2	22			65	XAYLAP	Vietnamese
12	KHONG QUOC TIEN	P2	74-76	3	21			70	XAYLAP	Vietnamese
13	LUONG THE MINH	P2	82	1	11			63	XAYLAP	Vietnamese
14	VU QUOC KHAI	P2	80-81	2	16			69	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN HUU TRUNG	P2	77	1	15			70	XAYLAP	Vietnamese
16	DANG TUAN ANH	GTC1	49	1	11			88	CODIEN	Vietnamese
17	DUONG HUU THUAN	GTC1	48	1	7	6	73	64	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	RP3	8	565	9	67	2	7	1		
2	P2	7	473	12	122	0	0	1		
3	GTC1	2	152	2	18	6	73	16		
TOTAL		17	1.190	23	207	8	80	18		
WEIGHT KG			1.190		207		80			

GRAND TOAL: 1.477 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN